

Số: 26 /2025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 3 năm 2025; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 845/TTr-SNV ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Văn bản số 921/SNV-TCBC ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi (Sau đây gọi là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Chi cục chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

4. Trụ sở làm việc:

- Trụ sở chính: Số 14, đường Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

- Trụ sở 2: Số 20, đường Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, cụ thể như sau:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa; chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y, trồng trọt, phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an

toàn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật, động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng, giống vật nuôi; quản lý giống cây trồng, vật nuôi; quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi; các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo và phục vụ sản xuất nông nghiệp quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng, vị trí việc làm, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

2. Các tổ chức hành chính thuộc Chi cục, gồm: 06 tổ chức, cụ thể:

a) Phòng Hành chính, tổng hợp;

b) Phòng Chăn nuôi;

c) Phòng Thú y;

d) Phòng Trồng trọt;

đ) Phòng Bảo vệ thực vật;

e) Phòng Kiểm dịch.



3. Các đơn vị thuộc Chi cục, gồm: 08 đơn vị, cụ thể:

- a) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi thành phố Thái Bình;
- b) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Vũ Thư;
- c) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Kiến Xương;
- d) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Tiền Hải;
- đ) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Thái Thụy;
- e) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Quỳnh Phụ;
- g) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Đông Hưng;
- h) Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi huyện Hưng Hà.

Các đơn vị thuộc Chi cục có con dấu và trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi

1. Sắp xếp, tổ chức, bố trí công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại các tổ chức hành chính, đơn vị thuộc Chi cục theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, các đơn vị trực thuộc Chi cục trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Sau khi thực hiện sáp nhập, cấp phó của các tổ chức hành chính, đơn vị trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi có thể cao hơn quy định nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định trong thời gian 05 năm (kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 18/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 22/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm

Chuan